

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022**

#### **I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Công văn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế về việc hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm vắc xin phòng COVID-19;

- Căn cứ Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 của Bộ Y tế về ban hành Hướng dẫn Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em;

- Thực hiện Thông báo số 347/TB-VPCP ngày 22/12/2021 của Văn Phòng Chính phủ về Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, tại cuộc họp trực tuyến các địa phương về công tác phòng, chống dịch COVID-19;

- Căn cứ Báo cáo Số 36/BC-BYT ngày 07/01/2022 của Bộ Y tế về tình hình dịch COVID-19 và kết quả triển khai các biện pháp phòng, chống dịch năm 2021.

- Căn cứ Công văn số 1535/BYT-DP ngày 28/3/2022 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi;

- Căn cứ Kế hoạch số 905/KH-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Đảm bảo chủ động tổ chức tiêm miễn phí vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tiêm chủng an toàn, đạt chất lượng và đúng tiến độ.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phần đầu đạt trên 95% số đối tượng trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi trong các trường học công lập và ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội, các địa phương được tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Phấn đấu đạt trên 95% số đối tượng trẻ 5 đến dưới 12 tuổi (nếu cha mẹ trẻ đồng ý và ký cam kết) tiêm vắc xin phòng COVID-19;

- Tiếp nhận, bảo quản, phân bổ kịp thời và triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh;

- Đảm bảo an toàn và hiệu quả khi sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, VẮC XIN TRIỂN KHAI**

**1. Đối tượng:** Dự kiến khoảng **212.217** đối tượng.

- Trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi trong các trường học, các cơ sở bảo trợ xã hội và cộng đồng. Lộ trình tiêm cho trẻ theo nhóm tuổi từ cao đến thấp theo tiến độ cung ứng vắc xin của Bộ Y tế.

- Mốc tính tuổi: Đủ ngày, đủ tháng, đủ năm tính đến thời điểm tiêm (trẻ được 60 tháng đến dưới 12 tuổi).

- Lập danh sách chi tiết: danh sách đã được lập từ các trường học, các cơ sở bảo trợ xã hội và địa phương đúng theo nhóm đối tượng.

#### **2. Thời gian triển khai**

- Lập kế hoạch và triển khai sau khi nhận vắc xin.

- Tổ chức triển khai chiến dịch đồng loạt trong năm 2022.

#### **3. Loại vắc xin**

- Vắc xin được Bộ Y tế phê duyệt sử dụng cho đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi, theo hướng dẫn của Bộ Y tế và nhà sản xuất.

- Vắc xin sử dụng 02 liều cơ bản/đối tượng và tiêm cùng loại vắc xin.

### **IV. PHƯƠNG THỨC, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TIÊM**

#### **1. Phương thức triển khai**

- Tổ chức tiêm theo hình thức tiêm chiến dịch.

- Triển khai đồng loạt tại các khu vực:

- + Trường học: Trường Trung học cơ sở (lớp 6); Trường Tiểu học và trường Mẫu Giáo (trẻ trên 60 tháng tuổi) và các Cơ sở bảo trợ xã hội.

- + Riêng các trẻ không đến trường sẽ tiêm tại cộng đồng: Điểm tiêm tại các Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố, các Trạm Y tế và điểm tiêm cộng đồng.

- Tại trường học: Triển khai tiêm từ lứa tuổi cao đến thấp theo tiến độ cung ứng vắc xin của Bộ Y tế (Lớp 6, 5, 4, 3, 2, 1 và mẫu giáo lớn).

- Thông báo cho các Trường học, các cơ sở bảo trợ xã hội và địa phương mời, vận động các đối tượng (theo danh sách điều tra trước đó) đến tiêm vắc xin COVID-19 theo các khung giờ trong ngày đảm bảo các tiêu chí phòng chống dịch và hạn chế tối đa sự hao phí vắc xin.

#### **2. Nhân lực và địa điểm tiêm**

- Điểm tiêm cố định: 17 TTYT các huyện, thị xã, thành phố và 220 điểm tiêm tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và các điểm tiêm ngoài trạm do TTYT các huyện, thị xã, thành phố bố trí.

- Lực lượng hỗ trợ: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Viettel .v.v. do Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hỗ trợ quản lý đối tượng, an ninh trật tự, nhập liệu tại các điểm tiêm.

## **V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Kiện toàn hệ thống tổ chức**

- Các địa phương/đơn vị kiểm tra, rà soát lại các điểm tiêm của địa phương, đơn vị để đảm bảo tổ chức điểm tiêm an toàn, theo quy định của Bộ Y tế.

- Trang thiết bị vật tư cho các điểm tiêm chủng phải được đảm bảo theo yêu cầu tối thiểu để triển khai thực hiện.

### **2. Lập danh sách đối tượng tiêm**

- Các trường học, các cơ sở bảo trợ xã hội, các địa phương triển khai đăng ký danh sách gửi về TTYT các huyện, thị xã, thành phố tại địa phương. Danh sách phải đủ các thông tin theo mẫu: Họ và tên, địa chỉ, số điện thoại, mã số định danh, mã số bảo hiểm y tế ...

- Các địa phương, đơn vị thành lập tổ báo cáo, tổ cập nhật mũi tiêm lên hệ thống phần mềm tiêm chủng COVID-19, thực hiện báo cáo kết quả tiêm theo biểu mẫu quy định, hàng ngày tổng hợp và đánh giá kết quả tiêm chủng trẻ em trên địa bàn làm cơ sở để điều chỉnh kịp thời tiến độ tiêm.

- Theo dõi và cập nhật đầy đủ số đối tượng và mũi tiêm trên hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

### **3. Tập huấn**

- Sở Y tế cập nhật, phổ biến các văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo mới của Chính phủ, Bộ Y tế, Dự án tiêm chủng Quốc gia trong tổ chức tiêm vắc xin COVID-19 cho các đơn vị.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tập huấn cho các điểm tiêm trước khi triển khai chiến dịch.

### **4. Truyền thông**

4.1. Thời gian: Trong năm 2022 trước khi thực hiện chiến dịch.

4.2. Nội dung truyền thông: Tăng cường công tác tuyên truyền cho phụ huynh, giáo viên và học sinh về lợi ích tiêm chủng phòng, chống dịch COVID-19 và những điều cần biết sau khi tiêm vắc xin, nghĩa vụ người dân tham gia tiêm chủng, tuân thủ hướng dẫn tiêm chủng của cơ quan y tế. Bên cạnh đó cần nghiên cứu để tuyên truyền phổ biến thông tin về những bất lợi, rủi ro trong tiêm chủng với mức độ phù hợp để người dân có được thông tin đầy đủ, toàn diện về tiêm chủng.

4.3. Hình thức: Khoa Truyền thông giáo dục sức khỏe - Trung tâm Kiểm

soát bệnh tật tình phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai, các nhà trường, các thầy cô giáo hỗ trợ truyền thông trong đợt tiêm này.

## 5. Công tác hậu cần

### 5.1. Tiếp nhận, bảo quản, cấp phát vắc xin, vật tư tiêm chủng

5.1.1. Tuyến tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn từ Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên bảo quản tại kho tỉnh và thực hiện cấp phát vắc xin, vật tư cho Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

5.1.2. Tuyến huyện: Vắc xin được chuyển về kho TTYT các huyện, thị xã, thành phố để bảo quản và cấp phát đến Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn trước triển khai tiêm 01 ngày.

### 5.1.3. Tuyến xã hoặc cơ sở được phép tiêm chủng:

- Nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản vắc xin và vận chuyển đến các điểm tiêm trường học trong buổi tiêm chủng.

- Số lượng vắc xin, bơm kim tiêm (BKT) và hộp an toàn nhập kho và xuất kho tại tất cả các tuyến sẽ được ghi vào theo dõi qua sổ quản lý xuất, nhập vắc xin kèm theo biên bản bàn giao theo quy định... Sổ quản lý xuất nhập vắc xin được cập nhật hàng tháng tại tất cả các tuyến.

### 5.2. Dự trữ số vắc xin và vật tư tiêm chủng: (theo phụ lục I).

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh nhận vắc xin, vật tư tiêm chủng phân bổ vắc xin phòng COVID-19 cho các đơn vị, địa phương.

- Nhu cầu vắc xin: **443.534 liều.**

### 5.3. In ấn, cấp phát biểu mẫu điều tra danh sách các đối tượng

TTYT các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai tiêm chủng, thực hiện in ấn các loại biểu mẫu (phiếu tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 và phiếu xác nhận đã tiêm) chiến dịch tiêm chủng vắc xin Covid-19 đợt này tại địa phương.

### 5.4. Kinh phí:

Dự kiến số kinh phí phục vụ công tác tiêm chủng vắc xin cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi là: **3.538.700.000đ** (có phụ lục II kèm theo).

## 6. Tổ chức tiêm chủng

### 6.1. Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm

#### 6.1.1. Hình thức tiêm:

- Tiêm cho trẻ từ 60 tháng tuổi (tại thời điểm tiêm) đến trẻ dưới 12 tuổi.

- Sử dụng hệ thống tiêm chủng mở rộng sẵn có, cơ sở tiêm chủng dịch vụ công lập và ngoài công lập để tổ chức tiêm chủng.

- Tổ chức theo hình thức tiêm chiến dịch trong thời gian ngắn nhất tiêm tại các điểm tiêm cố định và các điểm tiêm lưu động.

### 6.1.2. Tổ chức buổi tiêm:

Thực hiện tốt công tác tiêm vắc xin COVID-19, đảm bảo an toàn tiêm chủng và các biện pháp phòng chống lây nhiễm vi rút SARS-CoV-2 trong bối cảnh dịch COVID-19, các địa điểm tổ chức tiêm chủng tự xây dựng kế hoạch buổi tiêm phù hợp tại đơn vị và tại các địa điểm phù hợp đặt điểm tiêm với những nội dung cụ thể như sau:

#### a) *Lập kế hoạch buổi tiêm chủng:*

Lập kế hoạch tiêm, mời đối tượng đến tiêm chủng theo khung giờ đảm bảo quy tắc 5k, các biện pháp phòng chống dịch tại điểm tiêm...

#### b) *Sàng lọc đối tượng trước buổi tiêm chủng:*

- Sử dụng phiếu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19;
- Sau khi tư vấn người giám hộ trẻ (bố, mẹ) ký xác nhận “Phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng vắc xin Covid-19” ngay tại buổi tiêm hoặc gửi phiếu đồng ý trước đó;
- Những trường hợp không tiêm được tại điểm tiêm cần chuyển đến TTYT hoặc bệnh viện, trường thông báo cho học sinh khi nhận được thông báo từ điểm tiêm.

**Chú ý:** *Đối tượng đi tiêm chủng không nằm trong diện nghi ngờ hoặc đang nhiễm COVID-19.*

#### c) *Bố trí điểm tiêm chủng:*

- Trường học phải tự bố trí vị trí chờ tiêm chủng thông thoáng, đủ ghế ngồi chờ và đảm bảo khoảng cách giữa các đối tượng;
- Bố trí điểm tiêm chủng theo quy tắc 1 chiều;
- Bố trí phòng theo dõi 30 phút sau tiêm chủng;
- Cán bộ y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện các biện pháp bảo hộ cá nhân theo quy định tại điểm tiêm chủng;
- Quản lý thông tin tiêm chủng vắc xin COVID-19 bằng Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

#### d) *Sau tiêm chủng:*

- Sau tiêm vắc xin cần theo dõi 30 phút tại chỗ tiêm và tiếp tục theo dõi 7 ngày sau tiêm. Thông báo rõ số điện thoại cần liên hệ để báo cáo các phản ứng sau tiêm (nếu có).
- Rà soát các đối tượng chưa được tiêm, hoãn tiêm, tổng hợp danh sách và nêu lí do cụ thể từng trường hợp có tên trong danh sách nhưng chưa được tiêm. Hẹn ngày tiêm vét cụ thể cho từng đối tượng phù hợp theo chỉ đạo tuyến trên.
- Các điểm tiêm chủng vắc xin COVID-19 chịu trách nhiệm bố trí cán bộ cấp giấy xác nhận đã tiêm vắc xin COVID-19 cho các đối tượng đã tiêm và nhập liệu, quản lý thông tin đối tượng được tiêm tại cơ sở để cập nhật vào phần mềm theo quy

định của Bộ Y tế.

## 6.2. Giám sát và xử trí sự cố bất lợi sau tiêm chủng

### 6.2.1. Giám sát chủ động sự cố bất lợi sau tiêm chủng:

- Giám sát chủ động sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo Hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Khi xảy ra trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng, báo cáo và thông báo kết quả điều tra, xử trí trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng được thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

### 6.2.2. Giám sát định kỳ:

Theo dõi, giám sát phản ứng thông thường và tai biến nặng sau tiêm theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế.

6.2.3. Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin:

Hội đồng tư vấn chuyên môn tuyến tỉnh tổ chức và hoạt động theo Thông tư số 24/2018/TT-BYT ngày 18/09/2018 và Thông tư 05/2020/TT-BYT sửa đổi, cập nhật một số điều của Thông tư 24/2018/TT-BYT ngày 18/09/2018 của Bộ Y tế, đã được đào tạo, tập huấn hàng năm về các hoạt động chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin.

### 6.2.4. Xử trí phản vệ trong quá trình sử dụng vắc xin:

Thực hiện quy trình chẩn đoán và xử trí phản vệ theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ. Quy trình phải được tập huấn lại cho các cán bộ tiêm chủng trước khi triển khai tiêm vắc xin COVID-19 tại các tuyến, các cơ sở khám chữa bệnh.

## 6.3. Công tác đảm bảo an toàn tiêm chủng

- Bố trí các trang thiết bị cấp cứu tại điểm tiêm chủng để xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng nặng sau tiêm chủng theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế của Bộ Y tế.

- Đảm bảo bảo quản vắc xin an toàn và chất lượng. Không lấy sẵn vắc xin vào bơm kim tiêm khi chưa có đối tượng đến tiêm chủng. Không lắc lọ vắc xin trước khi tiêm.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động khám sàng lọc, tư vấn trước tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

## 6.4. Quản lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm

Các điểm tiêm thu gom và xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế tại điểm tiêm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và Công văn số 102/MT-YT ngày 04/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế (Bộ Y tế) về Hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng

COVID-19.

### **7. Hoạt động kiểm tra, giám sát**

- Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng chống COVID-19 bao gồm điều tra đối tượng, truyền thông, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng (nếu có).

- Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tiếp nhận, bảo quản và phân phối vắc xin, vật tư tiêm chủng, tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, kỹ thuật tiêm, theo dõi sau tiêm,...), tiến độ triển khai chiến dịch.

- Kiểm tra, giám sát sau triển khai: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

### **8. Công tác thống kê, báo cáo**

- Báo cáo kết quả thực hiện trong và sau khi kết thúc chiến dịch theo các mốc thời gian sau:

+ Các điểm tiêm: tổng hợp nhanh số liệu vắc xin, bơm kim tiêm, các vật tư khác hàng ngày sau khi kết thúc buổi tiêm và báo cáo về TTYT các huyện, thị xã, thành phố trước 14 giờ hàng ngày bằng điện thoại/email để cập nhật tiến độ thực hiện chiến dịch và bằng văn bản trong vòng 02 ngày sau kết thúc chiến dịch.

+ Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh kết quả tiêm chủng trước 15 giờ hàng ngày và báo cáo bằng văn bản trong vòng 03 ngày sau kết thúc chiến dịch để tổng hợp kết quả, theo dõi tiến độ và báo cáo Sở Y tế.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp và báo cáo tiến độ thực hiện chiến dịch bằng email cho Sở Y tế, Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên và Văn phòng Chương trình tiêm chủng Quốc gia (tcmr.qg@gmail.com) trước 16 giờ hàng ngày. Tổng hợp báo cáo kết quả chiến dịch trong vòng 05 ngày sau khi kết thúc chiến dịch.

- Báo cáo tình hình các phản ứng sau tiêm chủng theo thường quy, các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo tuyên trên theo quy định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế:**

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch đảm bảo các mục tiêu đề ra, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý tai biến đảm bảo an toàn trong tiêm chủng.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

### **1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:**

- Chủ động liên hệ với Cục Y tế Dự phòng, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên đề xuất nhu cầu vắc xin, vật tư liên quan tiêm chủng, tiếp nhận, bảo quản, phân phối vắc xin đúng theo qui định.

- Đầu mối chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, hướng dẫn triển khai, đồng thời đảm bảo cung ứng đầy đủ vắc xin, trang thiết bị, vật tư tiêm chủng cho các đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau tiêm chủng.

- Phối hợp đơn vị truyền thông triển khai các hoạt động truyền thông trước, trong và sau tiêm chủng.

- Tổng hợp báo cáo nhanh kết quả tiêm hàng ngày và báo cáo kết thúc chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 bổ sung trên địa bàn tỉnh và báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Y tế và tuyến trên theo quy định.

### **1.2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:**

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp danh sách theo phụ lục các đối tượng ưu tiên, xây dựng kế hoạch trình Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin đúng theo qui định.

- Triển khai tiêm cho các đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt.

- Báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm vắc xin COVID-19 trước 15h00' về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

## **2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan của tỉnh:**

**2.1. Sở Tài chính:** Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí; thẩm định trình bổ sung dự toán hỗ trợ các hoạt động tiêm chủng cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

**2.2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai:**

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, truyền thông, giáo dục sức khỏe về lợi ích khi tiêm vắc xin phòng COVID-19. Truyền thông khuyến khích cộng đồng tham gia tiêm chủng.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị trực thuộc hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho ngành Y tế về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

**2.3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh:** Phối hợp tuyên truyền, vận động; lập và tổng hợp danh sách, quản lý đối tượng theo đề nghị của Sở Y tế.



### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan, phối hợp các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và huy động cộng đồng tham gia phối hợp chặt chẽ với TTYT các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt các hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo an toàn, hiệu quả nhất.
- Hỗ trợ kinh phí địa phương cho TTYT các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh yêu cầu Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sở; Ủy ban nhân dân - Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TTr Tỉnh ủy (báo cáo);
- TTr HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- Các thành viên BCĐ phòng, chống dịch của tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH Gia Lai;
- Các cơ quan, đơn vị đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT BCĐ, KGVX.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Nguyễn Thị Thanh Lịch**



### Phụ lục I

#### NHU CẦU VẮC XIN VẬT TƯ TRẺ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số: 169/KH-BCĐ ngày 01/4/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai)

TT	Địa phương	ĐỐI TƯỢNG 5-<12 tuổi	ĐỐI TƯỢNG 95%	Nhu cầu vắc xin			Nhu cầu BKT		Hộp an toàn
				Mũi 1	Mũi 2	02 mũi	1ml	3ml	
1	Pleiku	29,700	28,215	31,037	31,037	62,074	68,280	11,380	876
2	An Khê	9,133	8,676	9,544	9,544	19,088	20,997	3,499	269
3	Ia Grai	13,480	12,806	14,087	14,087	28,173	30,991	5,165	398
4	Đak Pơ	4,500	4,275	4,703	4,703	9,405	10,346	1,724	133
5	Chư Păh	11,599	11,019	12,121	12,121	24,242	26,666	4,444	342
6	Đức Cơ	10,530	10,004	11,004	11,004	22,008	24,208	4,035	311
7	Chư Sê	17,800	16,910	18,601	18,601	37,202	40,922	6,820	525
8	Mang Yang	10,070	9,567	10,523	10,523	21,046	23,151	3,858	297
9	Ia Pa	8,103	7,698	8,468	8,468	16,935	18,629	3,105	239
10	Chư Prông	19,547	18,570	20,427	20,427	40,853	44,939	7,490	577
11	Ayun Pa	5,537	5,260	5,786	5,786	11,572	12,730	2,122	163
12	Đak Đoa	19,559	18,581	20,439	20,439	40,878	44,966	7,494	577
13	KBang	8,997	8,547	9,402	9,402	18,804	20,684	3,447	265
14	Krông Pa	12,173	11,564	12,721	12,721	25,442	27,986	4,664	359
15	Kông Chro	8,211	7,800	8,580	8,580	17,161	18,877	3,146	242
16	Phú Thiện	10,524	9,998	10,998	10,998	21,995	24,195	4,032	310
17	Chư Puh	12,754	12,116	13,328	13,328	26,656	29,321	4,887	376
<b>Tổng cộng:</b>		<b>212,217</b>	<b>201,606</b>	<b>221,767</b>	<b>221,767</b>	<b>443,534</b>	<b>887,067</b>	<b>81,314</b>	<b>6,261</b>

*Thư*



**Phụ lục II**

**CHI TIẾT KINH PHÍ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN COVID-19 CHO TRẺ TỪ 5 ĐẾN DƯỚI 12 TUỔI  
Năm 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số: 169/KH-BCĐ ngày 01/4/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch của tỉnh Gia Lai)

Đvt: đồng

STT	Tên nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Ngày/ đêm, đợt	Người	Mức chi	Thành tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kiểm tra, giám sát</b>						<b>121,991,000</b>	
<b>1</b>	<b>Tỉnh giám sát kiểm tra</b>						<b>41,239,000</b>	
-	Công tác phí	huyện	16	2	4	150,000	19,200,000	Theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh
-	Khoán trợ	huyện	16	1	4	150,000	9,600,000	
-	Xăng xe	huyện	90	17		30,000	9,639,000	
-	Phí đường bộ	Lượt	80	1	1	35,000	2,800,000	
<b>2</b>	<b>Huyện giám sát kiểm tra</b>						<b>80,752,000</b>	
	Công tác phí (98 xã)	Ngày	98	2	2	150,000	58,800,000	Theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh
	Khoán đi lại từ huyện xuống xã (TB 1 xã đi về +70km x 2 đợt x 800đ/km)	km	6,860	2	2	800	21,952,000	
<b>II</b>	<b>In ấn biểu mẫu</b>						<b>256,997,000</b>	
-	Biểu mẫu khám sàng lọc, giấy mời, giấy đồng ý tiêm chủng, mẫu báo cáo, phiếu điều tra....	Tờ	1,284,985			200	256,997,000	Số lượng và giá dự kiến, Các đơn vị in ấn số lượng cần thiết để phục vụ phòng, chống dịch, Thanh toán theo hóa đơn thực tế
<b>III</b>	<b>Mua vật tư, bơm kim tiêm, hộp an toàn, vật tư khác...</b>						<b>52,078,000</b>	
-	Bông	Kg	143			215,000	30,745,000	Giá cả theo thực tế

-	Còn	Lít	547			39,000	21,333,000	
<b>IV</b>	<b>Vận chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng</b>						<b>83,544,000</b>	
<b>1</b>	<b>Cấp phát vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn,...</b>						<b>19,000,000</b>	Theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh
-	Công tác phí	Ngày	16	2	2	100,000	6,400,000	
-	Xăng xe (ước 1000 km /17 huyện)	Lít	210	2	1	30,000	12,600,000	
<b>2</b>	<b>Huyện cấp vắc xin về xã</b>						<b>64,544,000</b>	
	Công tác phí	Ngày	98	2	2	100,000	39,200,000	
	Xăng xe đi cấp vắc xin (TB 1 xã đi 20 km x 0,16lit/km x 220 xã)	Lít	422.4	2		30,000	25,344,000	
<b>V</b>	<b>Hỗ trợ tiền công tiêm chủng</b>						<b>3,024,090,000</b>	
	Số đối tượng được tiêm	lần	2	1	201,606	7,500	3,024,090,000	Nghị quyết 58/NQ-CP, ngày 08/6/2021
	<b>Tổng cộng KP: I+ II+III+IV+V</b>						<b>3,538,700,000</b>	